

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6027/UBND-GD

Uông Bí, ngày 21 tháng 10 năm 2022

V/v thẩm định và phê duyệt các khoản thu, chi
dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
năm học 2022-2023

Kính gửi: Trường tiểu học Phương Đông B

Thực hiện Hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2997/SGDĐT-KHTC ngày 20/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh V/v quán triệt thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 2719/UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Năm học 2022- 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn số 2938/UBND 14/10/2022 của UBND thành phố về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2022 2023; Công văn số 972/PGDĐT ngày 26/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023"

Căn cứ tờ trình số 171/TTr-THPĐB ngày 17/10/2022 gửi kèm theo Hồ sơ; Dự toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của trường tiểu học Phương Đông B,

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí thẩm định và phê duyệt các khoản thu và dự toán chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được triển khai tại trường tiểu học Phương Đông B năm học 2022-2023 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán chi 9 tháng năm học 2022-2023			Mức thu/học sinh	
		Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định của UBND thành phố	Số chênh lệch	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí tổ chức bán trú tại trường					
1	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	803.326.248	803.326.248	-	94.000	Thu theo tháng
1.1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (86,5%)	695.209.248	695.209.248	-		
1.2	Chi cho cán bộ quản lý (13,5%)	108.117.000	108.117.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách (3 người)	62.856.000	62.856.000			
	- Thủ quỹ	2.115.000	2.115.000	-		
	- Kế toán	21.150.000	21.150.000	-		
	- Y tế	21.996.000	21.996.000	-		
2	Tiền ăn	3.642.673.752	3.642.673.752	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán chi 9 tháng năm học 2022-2023			Mức thu/học sinh	
		Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định của UBND thành phố	Số chênh lệch	Số tiền (đồng)	Ghi chú
2.1	Tiền mua suất ăn	3.591.000.000	3.591.000.000	-	21.000	Suất ăn/ngày. Thu theo tháng
2.2	Các chi phí gián tiếp	51.673.752	51.673.752	-	6.000	Thu theo tháng
	- Tiền điện	8.520.552	8.520.552	-		
	- Tiền nước sinh hoạt	5.443.200	5.443.200	-		
	- Vật tư, đồ dùng, phục vụ vệ sinh	37.710.000	37.710.000	-		
II	Kinh phí mua nước uống cho học sinh học 02 buổi/ngày	99.540.000	99.540.000	-	10.000	Thu theo tháng hoặc học kỳ
1	Mua nước uống cho học sinh	87.912.000	87.912.000	-		
2	Chi công người quản lý, cấp phát vận chuyển nước đến các lớp	11.628.000	11.628.000	-		
III	Kinh phí dịch vụ dạy học tiếng Anh làm quen lớp 1,2,3,4,5 (30.000đ/tiết X 4 tiết)	1.107.000.000	1.107.000.000	-	120.000	Thu theo tháng
1	Chi trả đơn vị liên kết giảng dạy (80%)	885.600.000	885.600.000	-		
2	Chi tại trường (20%)	221.400.000	221.400.000	-		
2.1	Trợ giảng (4 người)	63.180.000	63.180.000			
2.2	Chi cho cán bộ quản lý	106.344.000	106.344.000			
	- Thủ quỹ	2.115.000	2.115.000	-		
	- Kế toán	10.998.000	10.998.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách (3 người)	39.285.000	39.285.000	-		
	- Giáo viên quản lý học sinh (27 lớp)	53.946.000	53.946.000	-		
2.3	Vật tư, đồ dùng, phục vụ vệ sinh	49.896.000	49.896.000	-		
2.4	Tiền điện	1.980.000	1.980.000	-		
IV	Kinh phí hoạt động giáo dục kỹ năng sống (15.000đ/tiết X 4 tiết)	558.900.000	558.900.000	-	60.000	Thu theo tháng
1	Chi trả đơn vị liên kết giảng dạy (80%)	447.120.000	447.120.000	-		
2	Chi cho cán bộ quản lý	111.780.000	111.780.000	-		
	- Thủ quỹ	2.115.000	2.115.000	-		
	- Kế toán	8.460.000	8.460.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách(3 người)	27.936.000	27.936.000	-		
	- Giáo viên quản lý học sinh(27 lớp)	35.964.000	35.964.000	-		
3	Vật tư, đồ dùng, phục vụ vệ sinh	35.325.000	35.325.000	-		
4	Tiền điện	1.980.000	1.980.000	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán chi 9 tháng năm học 2022-2023			Mức thu/học sinh	
		Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định của UBND thành phố	Số chênh lệch	Số tiền (đồng)	Ghi chú
V	Kinh phí dịch vụ dạy học môn Tin học (5.500đ/tiết X 8 tiết)= 44.000đ/tháng=396.000đ/năm học	182.160.000	182.160.000	-	44.000	Thu theo tháng hoặc kỳ học
1	Chi trả nhà đầu tư (Theo Hợp đồng)	89.336.000	89.336.000	-		
2	Chi tại trường	92.824.000	92.824.000	-		
2.1	Chi hợp đồng giáo viên trực tiếp giảng dạy	31.500.000	31.500.000	-		
2.2	Chi cho cán bộ quản lý	29.781.000	29.781.000	-		
	- Thủ quỹ	846.000	846.000	-		
	- Kế toán	3.807.000	3.807.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách(2 người)	10.476.000	10.476.000	-		
	- Giáo viên quản lý học sinh (11 lớp)	14.652.000	14.652.000	-		
2.3	Quản lý, vệ sinh phòng máy	20.916.000	20.916.000	-		
2.4	Tiền điện	10.627.000	10.627.000	-		
VII	Kinh phí thu tiền điện Máy điều hòa: Chốt số công tơ điện riêng các lớp, thu vào cuối năm học (sau khi trừ phần chi các đề án ngoài giờ chính khóa).					

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu trường tiểu học Phương Đông B nghiêm túc thực hiện các quy định như sau:

1. Thực hiện theo đúng nội dung các khoản thu, mức thu, dự toán chi được phê duyệt.

2. Chủ động phối hợp với Ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành Kế hoạch thực hiện đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Thực hiện công khai kết quả phê duyệt các khoản thu, mức thu đã được UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục. Tiến hành niêm yết công khai tại bảng thông tin, website của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

4. Mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu, chi phát sinh vào sổ kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành. Việc thu tiền phải thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường (kế toán, thủ quỹ). Ngay sau khi kết thúc năm học hoặc kết thúc dịch vụ, thực hiện quyết toán từng khoản thu và được công khai bằng văn bản tới tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên nhà trường vào cuối năm học. Trường hợp cuối năm học số kinh phí còn dư thì trả lại cho cha mẹ học sinh, có chữ ký xác nhận. Tuyệt đối không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

5. Cuối năm học báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 34 gửi cơ quan quản lý trực tiếp (phòng Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 15/6/2023 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- UBND xã phường (để phối hợp, giám sát);
- Lưu VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành